

Số: 156/2018/QĐHNGĐ-ST

Quận 11, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân và gia đình thụ lý 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1987; địa chỉ: xxx đường S, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; địa chỉ: xxx đường S, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Ngọc V và bà Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc V và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2012, Quyền số 01/2012, do Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 31/7/2012 không còn giá trị).

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc V và Nguyễn Thị P tự nguyện chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008546 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông V và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN**

Lại Thị Thu Thủy